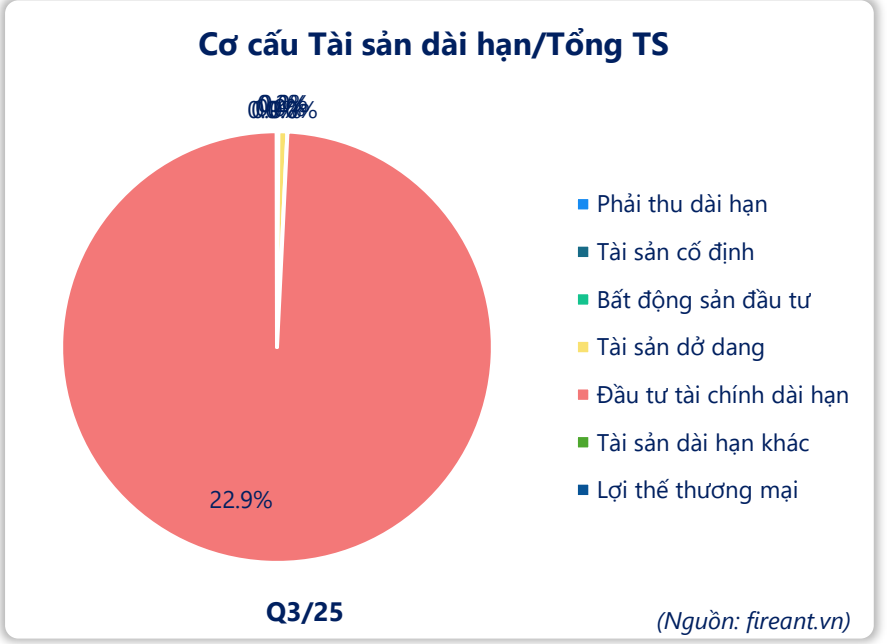
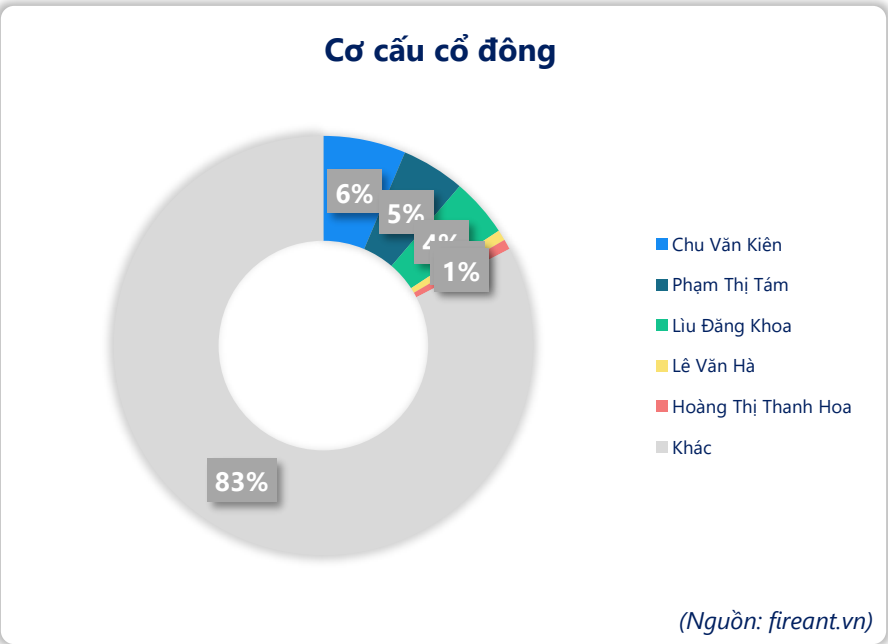
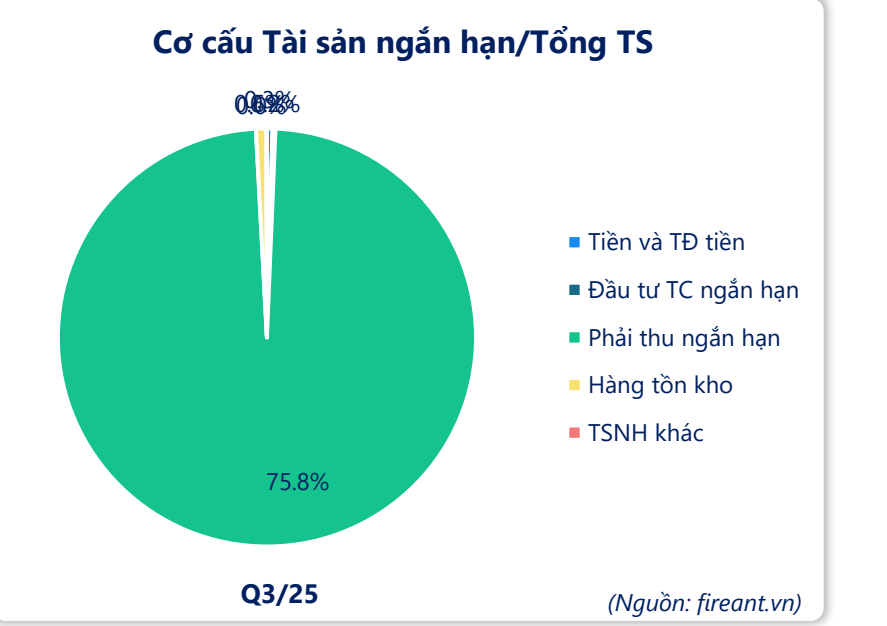
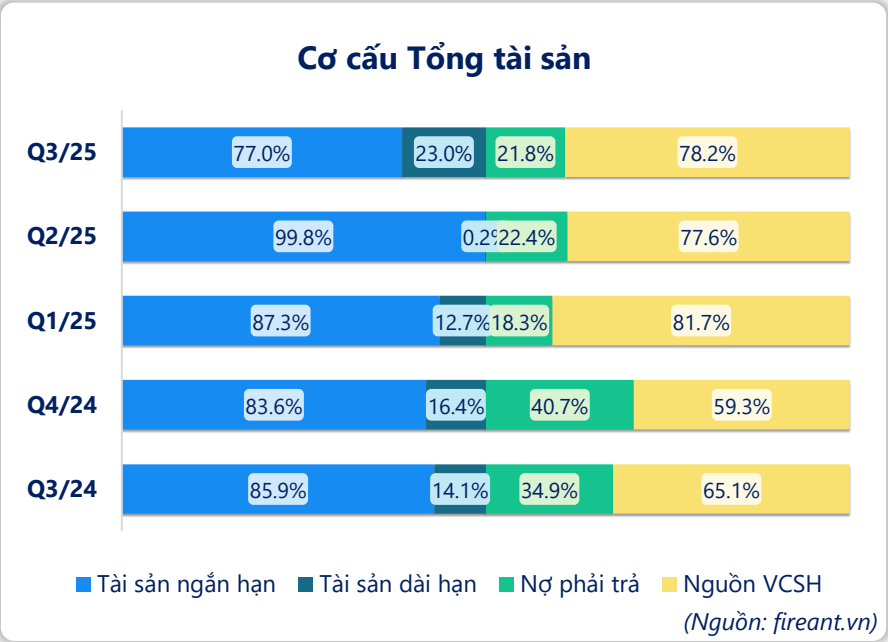
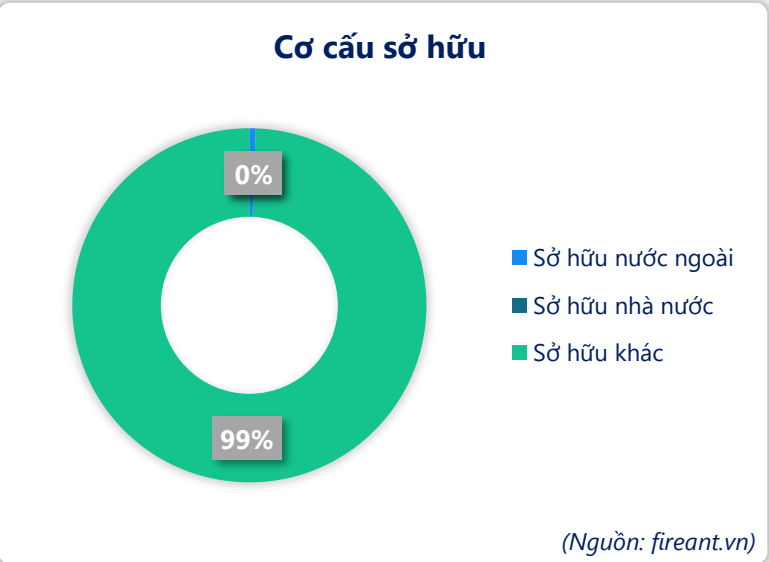
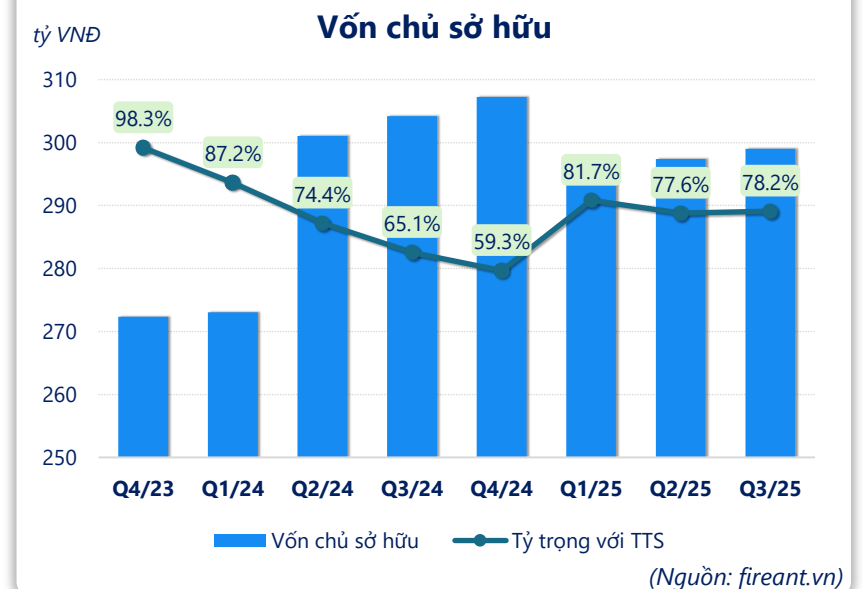
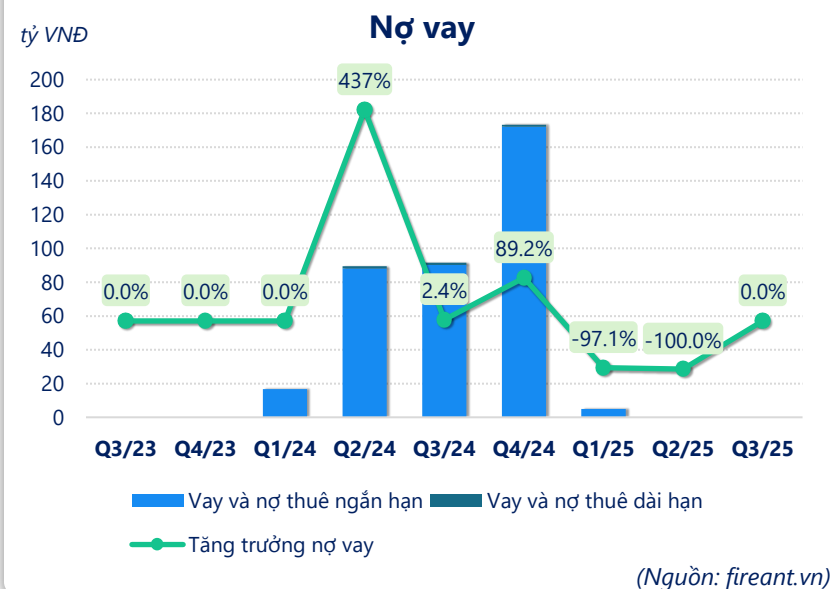
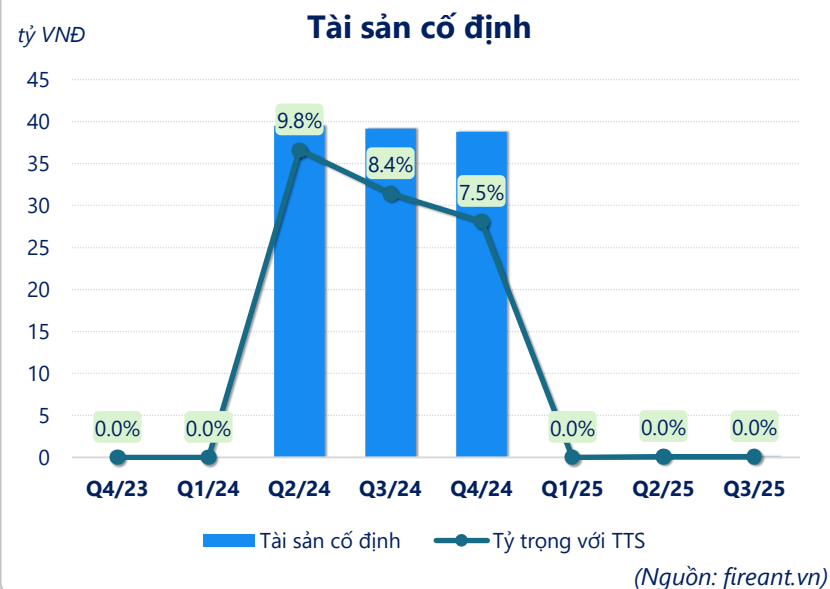
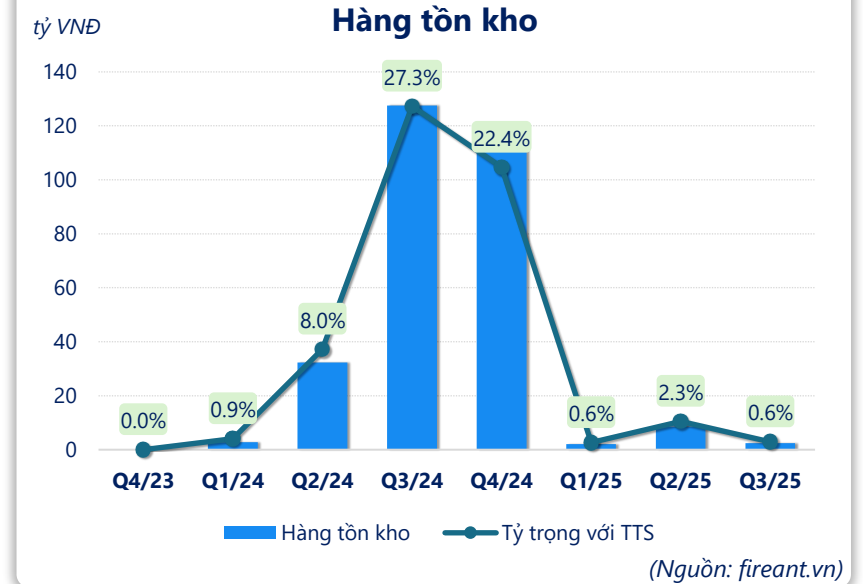
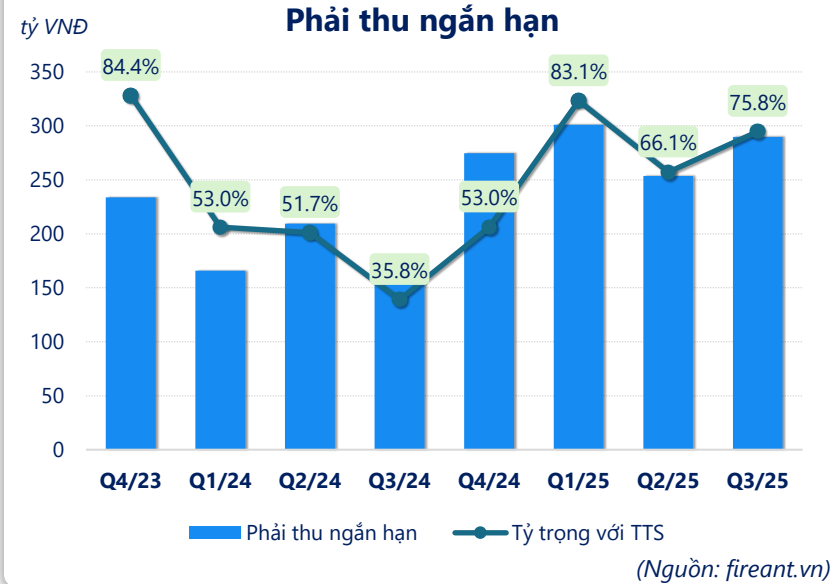
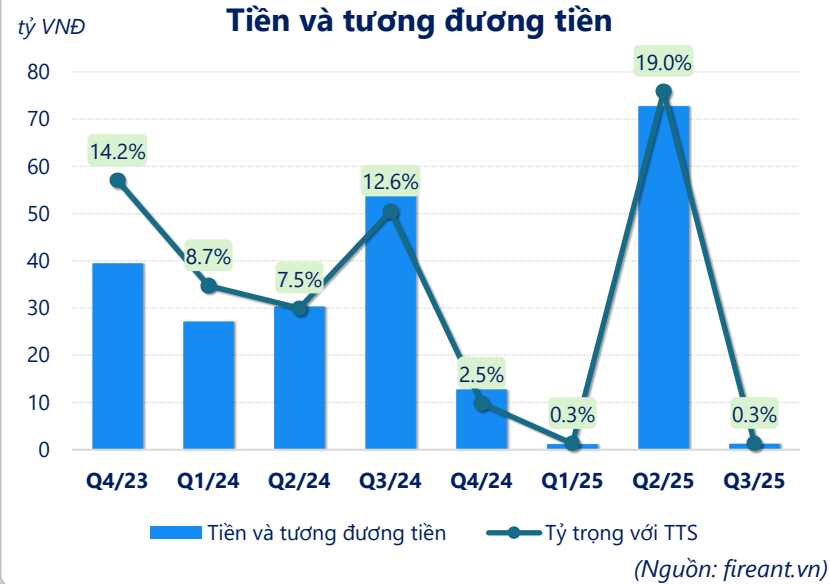
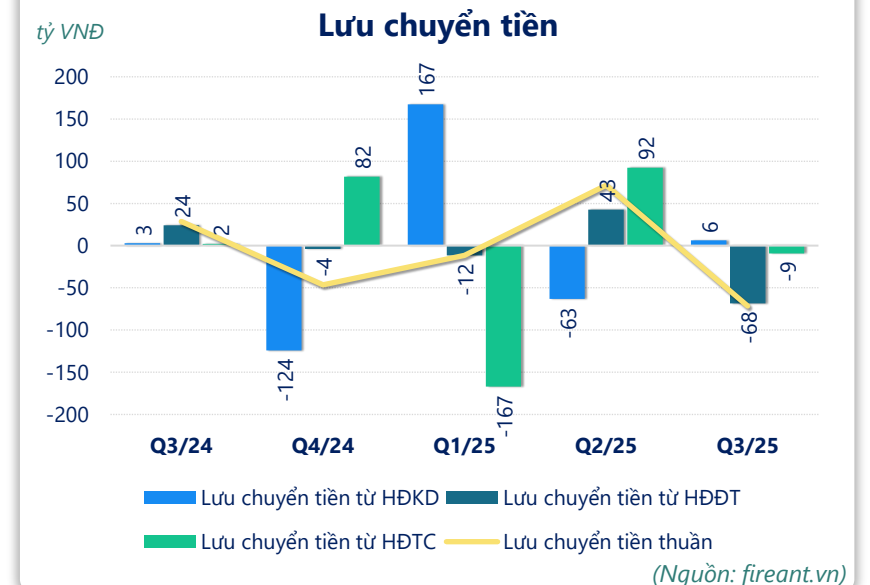
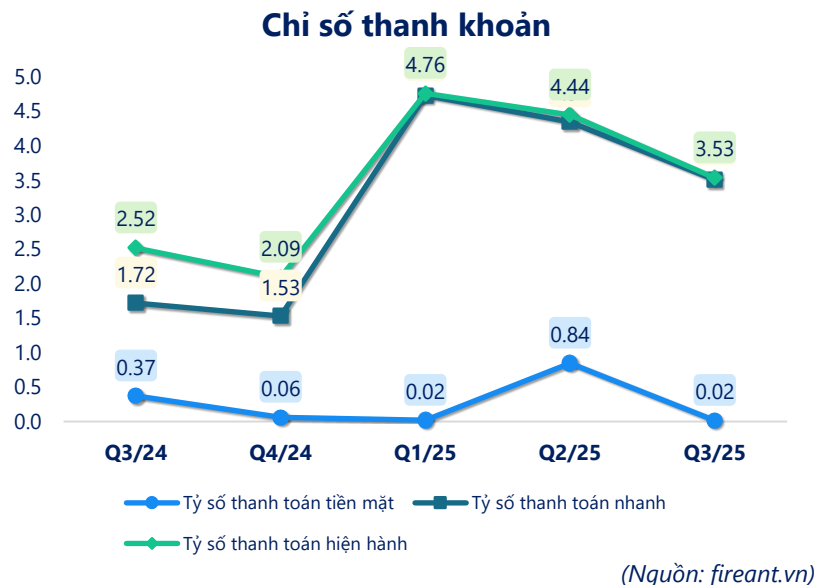
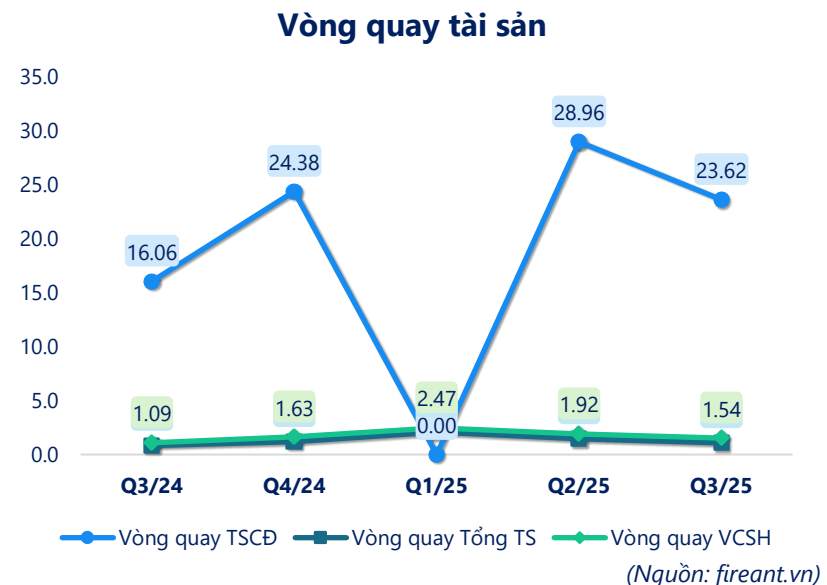
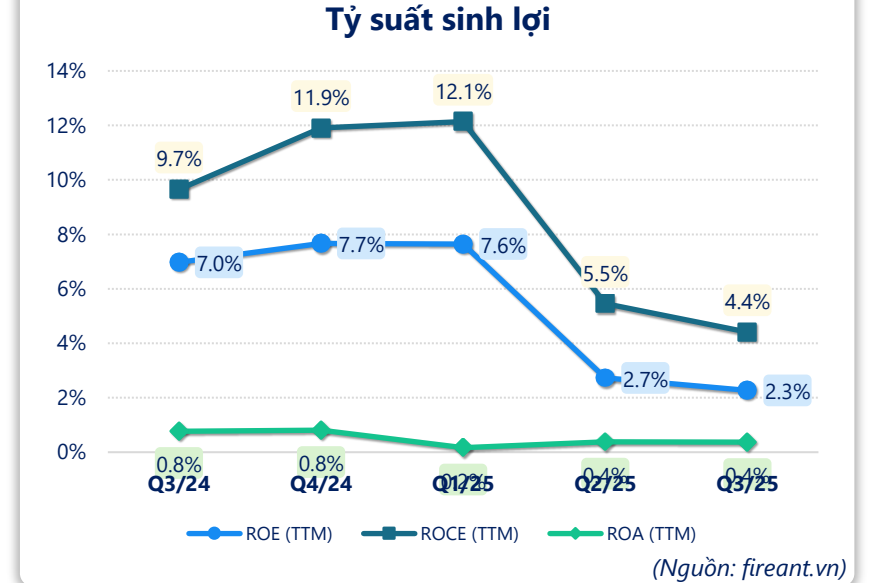
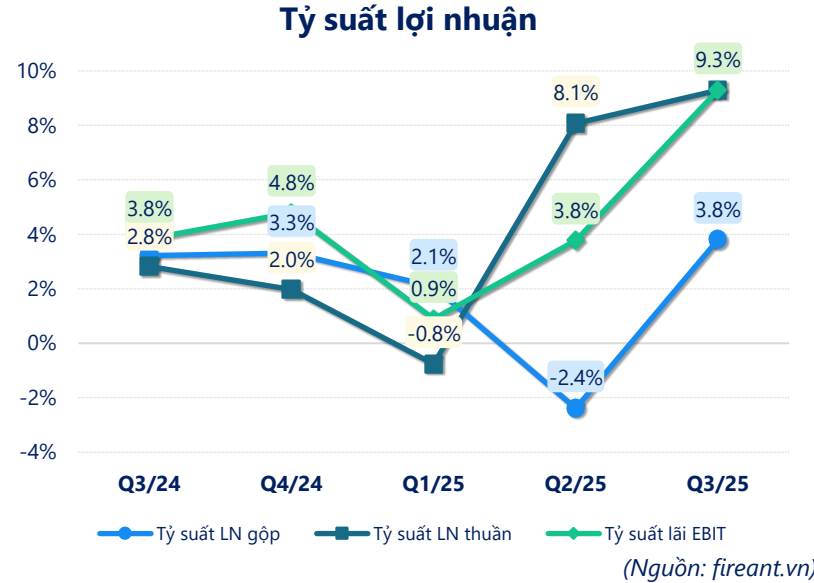
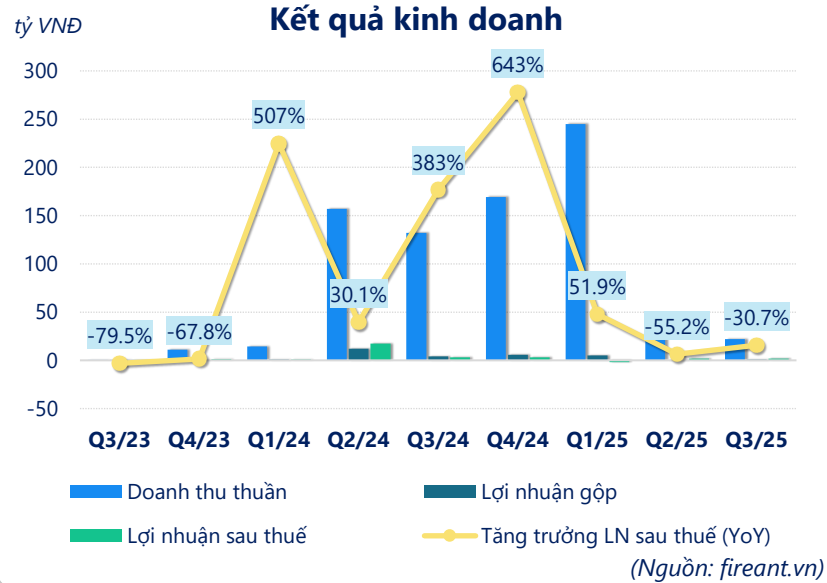


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		6,610
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		8,680
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		6,060
SL cổ phiếu LH		25,720,902
KLGD BQ 20 phiên (CP)		221,295
% sở hữu nước ngoài		0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		170
P/E		24.8
EPS		266

	YTD	1T	3T	6T
ST8	-4.6%	-4.3%	1.5%	-11.7%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	382	518	-26.2%
Tài sản ngắn hạn	294	433	-32.0%
Tiền và tương đương tiền	1.26	12.8	-90.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.66	25.1	-97.4%
Phải thu ngắn hạn	290	275	5.5%
Hàng tồn kho	2.37	116	-98.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0.11	4.18	-97.3%
Tài sản dài hạn	88.0	85.0	3.6%
Phải thu dài hạn	0	0.11	-100%
Tài sản cố định	0.09	38.8	-99.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.59	1.64	-64.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	87.4	44.1	98.1%
Tài sản dài hạn khác	0.01	0.35	-96.3%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	83.2	211	-60.5%
Nợ ngắn hạn	83.2	207	-59.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	172	-100%
Phải trả người bán ngắn hạn	75.8	23.0	229%
Nợ dài hạn	0	3.60	-100%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	1.20	-100%
Nguồn vốn chủ sở hữu	299	307	-2.6%
Vốn chủ sở hữu	299	307	-2.6%
Vốn điều lệ	257	257	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	132	169	245	27.2	22.0
Giá vốn hàng bán	128	164	240	27.9	21.2
Lợi nhuận gộp	4.26	5.61	5.10	-0.65	0.84
Doanh thu HĐTC	5.17	3.37	6.17	4.91	4.92
Chi phí TC	1.52	4.98	11.0	0.70	0.58
Chi phí lãi vay	1.34	3.07	4.06	-1.17	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.21	0.42	0.54	-0.02	0.88
Chi phí QLDN	3.98	0.24	1.57	1.39	2.25
LN thuần từ HĐKD	3.72	3.34	-1.87	2.20	2.04
Lợi nhuận khác	0.01	1.71	0.00	0.00	0
LN trước thuế	3.73	5.05	-1.87	2.20	2.04
Lợi nhuận sau thuế	3.16	3.03	-1.96	1.81	1.63
LNST của CĐ cty mẹ	2.88	3.21	0.56	1.51	1.56

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	2.68	-124	167	-63.3	6.21
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	23.9	-4.03	-11.7	42.5	-68.5
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	2.11	81.8	-167	92.3	-9.20
Tiền đầu kỳ	30.3	59.1	12.8	1.17	72.7
Lưu chuyển tiền thuần	28.7	-46.3	-11.6	71.5	-71.5
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	59.1	12.8	1.17	72.7	1.26

(Nguồn: fireant.vn)